TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệp; Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **S**, sinh ngày 01/01/1979 tại xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Tà Hử, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A Sấy (đã chết) và bà Vàng Thị Mái, sinh năm: 1931. Bị cáo có chồng Vàng A Chớ, sinh năm 1979 và có 06 con, con lớn sinh năm: 2001, con nhỏ sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 13/2022/HS-ST, ngày 19/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ), tỉnh Lai Châu, xử phạt S 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2023, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/9/2025, đến ngày 12/9/2025 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2025, S đi bộ từ nhà ở bản Tà Hử, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu đến khu vực bản Noong Thăng, xã Mường Than, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến đường Quốc lộ 32 thuộc bản Noong Thăng, xã Mường Than, S gặp một phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch. Qua trao đổi, S đã mua của người phụ nữ đó 03 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, S lấy 01 lá cây bọc bên ngoài 01 gói Heroine rồi cầm trong lòng bàn tay phải; 02 gói Heroine còn lại, S cất giấu vào trong 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, rồi cầm trong lòng bàn tay trái mang về nhà để sử dụng. Đến hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi S đi về đến khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu thì bị Tổ công tác Công an xã Pắc Ta phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của S ở bàn tay trái của S 01 lọ nhựa chứa 02 gói, trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng; thu giữ trong lòng bàn tay phải S 01 gói bên ngoài bọc bằng lá cây, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng. S khai nhận các gói cơ quan điều tra thu giữ là Heroine.

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của S gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 769/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột khô, màu trắng thu giữ của S có tổng khối lượng 0,57 gam, là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 lá cây, 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV2 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đã truy tố bị cáo S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 lá cây, 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo: Về thực hiện các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thành khẩn của bị cáo, và căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2025, tại bản Noong Thăng, xã Mường Than, tỉnh Lai Châu, S đã mua trái phép 03 gói Heroine từ 01 người phụ nữ không rõ

lai lịch với số tiền 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Đến hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu, S bị Công an xã Pắc Ta phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,57 gam. Hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Hội đồng xét xử (HĐXX) sẽ xem xét chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo S không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy và bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", và đã được xóa án tích nhưng xét về nhân thân là xấu cần phải xem xét đánh giá trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,57 gam Heroin đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết; 01 lá cây, 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về phê duyệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I,II,III giai đoạn 2026-2030, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo S khai mua của người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09/9/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 lá cây, 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2 - Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giamTân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương